

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

9 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2015

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 30 tháng 09 năm 2015	2 - 5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 10
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11 - 12
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 36

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		2,907,468,995,609	1,601,911,420,993
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	277,164,086,237	33,560,737,882
1	Tiền	111		81,164,086,237	33,560,737,882
2	Các khoản tương đương tiền	112		196,000,000,000	-
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	1,454,270,110,020	680,651,232,938
1	Đầu tư ngắn hạn	121		1,455,019,689,953	681,370,437,856
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		(749,579,933)	(719,204,918)
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		496,795,267,082	367,907,129,533
1	Phải thu khách hàng	131	V.3	341,148,965,916	260,181,636,287
1.1	Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1		341,067,716,895	260,181,636,287
1.2	Phải thu khác của khách hàng	131.2		81,249,021	-
2	Trả trước cho người bán	132	V.4	75,759,624,462	50,973,414,505
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4	Các khoản phải thu khác	135	V.5	155,104,787,066	127,651,439,072
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(75,218,110,362)	(70,899,360,331)
IV	Hàng tồn kho	140	V.7	3,196,305,412	2,614,146,588
1	Hàng tồn kho	141		3,196,305,412	2,614,146,588
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		198,004,517,849	124,261,770,951
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		146,516,519,946	108,304,469,626
1.1	Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1	V.8	145,809,515,902	108,071,542,120
1.2	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		707,004,044	232,927,506
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		587,211,698	521,477,464
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	349,288,513	394,771,537
4	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	158		50,551,497,692	15,041,052,324
VIII	Tài sản tái bảo hiểm	190	V.21	478,038,709,009	392,916,403,101
1	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		289,085,415,099	156,412,673,364
2	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		188,953,293,910	236,503,729,737

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		1,121,513,954,748	842,155,928,979
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		10,780,000,000	10,780,000,000
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4	Phải thu dài hạn khác	218		10,780,000,000	10,780,000,000
4.1	Ký quỹ bảo hiểm	218.1		10,780,000,000	10,780,000,000
4.2	Phải thu dài hạn khác	218.2			
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II	Tài sản cố định	220		136,450,701,039	203,100,170,407
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	44,295,209,905	36,615,854,404
	<i>Nguyên giá</i>	222		94,996,666,161	82,555,278,631
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(50,701,456,256)	(45,939,424,227)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	47,801,876,256	46,168,470,408
	<i>Nguyên giá</i>	228		51,440,577,011	49,340,577,011
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3,638,700,755)	(3,172,106,603)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	44,353,614,878	120,315,845,595
III	Bất động sản đầu tư	240	V.13	90,753,544,635	6,994,763,527
	<i>Nguyên giá</i>	241		90,970,255,582	6,994,763,527
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(216,710,947)	-
III	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		868,968,511,785	607,658,153,320
1	Đầu tư vào công ty con	251	V.14	23,500,000,000	23,500,000,000
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	122,644,900,000	114,192,700,000
3	Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	744,548,832,382	478,189,347,222
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(21,725,220,597)	(8,223,893,902)
VI	Tài sản dài hạn khác	260		14,561,197,289	13,622,841,725
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	9,084,388,746	9,251,756,605
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3	Tài sản dài hạn khác	268		5,476,808,543	4,371,085,120
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		4,028,982,950,357	2,444,067,349,972

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		2,290,634,948,039	1,771,427,979,652
I	Nợ ngắn hạn	310		2,247,920,713,328	1,724,765,830,433
1	Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2	Phải trả cho người bán	312	V.18	157,995,545,258	142,526,823,004
2.1	Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1		156,023,676,175	141,296,799,327
2.2	Phải trả khác cho người bán	312.2		1,971,869,083	1,230,023,677
3	Người mua trả tiền trước	313		16,466,217,943	7,885,201,289
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	18,711,283,513	15,737,631,324
5	Phải trả người lao động	315		76,306,566,338	50,306,093,724
6	Chi phí phải trả	316		814,535,383	2,405,397,097
7	Phải trả nội bộ	317			
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	84,853,737,891	57,384,955,918
9	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1		104,489,213,031	39,390,226,971
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	418,051,882
12	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
13	Dự phòng nghiệp vụ	329	V.21	1,788,283,613,971	1,408,711,449,224
13.1	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.1		1,192,395,715,932	885,293,494,537
13.2	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	319.2		530,661,503,390	471,982,491,951
13.3	Dự phòng giao động lớn	319.3		65,226,394,649	51,435,462,736
II	Nợ dài hạn	330		42,714,234,711	46,662,149,219
1	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3	Phải trả dài hạn khác	333		1,933,923,136	1,211,163,136
4	Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8	Doanh thu chưa thực hiện	338		40,780,311,575	45,450,986,083
9	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400	1,738,348,002,318	672,639,370,320
Vốn chủ sở hữu		410	1,738,348,002,318	672,639,370,320
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	803,957,090,000	503,957,090,000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	827,943,052,804	60,296,215,488
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413	-	-
4	Cổ phiếu quỹ	414	-	-
5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	-	-
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	-	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	417	18,131,617,954	17,475,024,675
8	Quỹ dự phòng tài chính	418	-	-
9	Quỹ dự trữ bắt buộc	419	28,471,899,039	28,471,899,039
10	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	59,844,342,521	62,439,141,118
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440	4,028,982,950,357	2,444,067,349,972

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU		Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	Tài sản thuê ngoài		-	-
2	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3	Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
4	Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh		243,330,341,808	213,140,279,955
5	Ngoại tệ các loại:		-	-
	Dollar Mỹ (USD)		207,093	704,240
	Euro (EUR)		28,911	31,350
	Bảng Anh (£)		356	363

Người lập biểu

Nguyễn Thị Lan

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 05 tháng 11 năm 2015

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

9 tháng đầu năm 2015

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
		Quý 3.2015	Quý 3.2014	Năm nay Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	483,950,430,240	336,509,213,108	1,306,688,197,991 995,913,599,368
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11	813,249,000	-	813,249,000 -
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	57,528,943,221	27,891,079,679	102,735,026,815 80,002,399,904
4. Thu nhập khác	13	70,028,000	71,329,789	434,564,804 214,695,573
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	388,462,768,185	258,359,160,128	987,478,991,262 722,744,500,318
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	216,710,947		216,710,947
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	20,536,779,142	3,796,437,533	25,452,289,911 16,677,501,421
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	119,368,501,246	90,022,214,814	323,349,452,096 272,210,293,952
9. Chi phí khác	24	148,877,888	35,878,396	258,497,094 152,173,341
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+11+12+13-20-21-22-23-24)	50	13,629,013,053	12,257,931,705	73,915,097,300 64,346,225,813

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
 (Dạng đầy đủ)
 9 tháng đầu năm 2015

PHẦN II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
				Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm trước
				Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu phí bảo hiểm	01	VI.1	396,243,713,059	1,537,305,446,054
	- Phí bảo hiểm gốc	01.1		420,103,320,151	1,743,828,809,037
	- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		18,199,282,671	100,583,198,412
	- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		42,058,889,763	307,106,561,395
2.	Phí nhượng tái bảo hiểm	02		74,481,764,387	332,646,074,369
	- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		55,498,286,492	465,318,816,104
	- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		(18,983,477,895)	132,672,741,735
3.	Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)	03		321,761,948,672	1,204,659,371,685
4.	Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04		14,747,264,436	102,028,826,306
	- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		14,333,817,737	101,811,199,150
	- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		413,446,699	217,627,156
5.	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)	10		336,509,213,108	1,306,688,197,991
6.	Chi bồi thường	11		167,684,369,387	590,254,170,684
	- Tổng chi bồi thường	11.1		168,491,240,815	596,042,953,476
	- Các khoản giảm trừ (thu đổi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2		806,871,428	5,788,782,792
7.	Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		29,635,766,271	150,027,726,813
				81,065,968,652	85,940,170,891

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
			Quý 3.2015	Quý 3.2014	Năm nay / Năm trước
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13		3,685,214,853	13,863,815,813	58,679,011,439 / 105,273,278,781
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		(65,948,018,889)	(8,248,924,940)	(47,550,435,827) / 33,278,094,660
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)	15		231,421,180,320	160,161,343,869	546,455,891,137 / 448,383,233,289
11. Tăng (giảm) dự phòng giao động lớn	16		5,242,452,381	3,980,226,864	13,790,931,913 / 10,368,704,102
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17		151,799,135,484	94,217,589,395	427,232,168,212 / 263,992,562,927
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		42,557,975,725	42,695,612,593	136,204,133,429 / 84,801,867,649
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		109,241,159,759	51,521,976,802	291,028,034,783 / 179,190,695,278
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)	18		388,462,768,185	258,359,160,128	987,478,991,262 / 722,744,500,318
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)	19		95,487,662,055	78,150,052,980	319,209,206,729 / 273,169,099,050
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20		813,249,000	-	813,249,000 / -
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21		216,710,947	-	216,710,947 / -
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22=21-20)	22		596,538,053	-	596,538,053 / -
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	VI.2	57,528,943,221	27,891,079,679	102,735,026,815 / 80,002,399,904
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	VI.3	20,536,779,141	3,796,437,533	25,452,289,910 / 16,677,501,421
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	25		36,992,164,080	24,094,642,146	77,282,736,905 / 63,324,898,483
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	119,368,501,246	90,022,214,814	323,349,452,096 / 272,210,293,952
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (30=19+22+25-26)	30		13,707,862,941	12,222,480,312	73,739,029,590 / 64,283,703,581

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
			Quý 3.2015	Quý 3.2014	Năm nay Năm trước
23. Thu nhập khác	31		70,028,000	71,329,789	434,564,804 214,695,573
24. Chi phí khác	32		148,877,888	35,878,396	258,497,094 152,173,341
25. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(78,849,888)	35,451,393	176,067,710 62,522,232
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		13,629,013,053	12,257,931,705	73,915,097,300 64,346,225,813
27. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		2,336,450,591	2,252,432,975	15,375,761,136 13,076,279,439
28. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-
29. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		11,292,562,462	10,005,498,730	58,539,336,164 51,269,946,374
30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6			

Lập, ngày 05 tháng 11 năm 2015

Người lập biểu

[Signature]

Nguyễn Thị Lan

Kế toán trưởng

[Signature]

Cao Thu Hiền



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		73,915,097,300	64,346,225,813
2. Điều chỉnh cho các khoản:				-
- Khấu hao tài sản cố định	02		5,445,337,128	4,824,389,715
- Các khoản dự phòng	03		312,300,310,580	152,642,492,902
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		3,086,093,132	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(81,309,354,969)	(50,931,947,152)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		313,437,483,171	170,881,161,278
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(130,798,254,186)	(147,679,648,748)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(582,158,824)	47,823,871
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		114,574,161,169	60,767,681,421
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(38,044,682,462)	(50,528,644,866)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(19,150,529,077)	(14,991,439,928)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		11,482,110,273	1,629,386,864
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(22,148,661,907)	(627,303,155)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		228,769,468,158	19,499,016,737
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				-
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(23,252,688,392)	(8,358,556,873)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1,511,190,000,000)	(164,850,000,000)
Tiền chi trên TK 228			(170,000,000,000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		464,070,514,840	158,725,590,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(355,147,234,282)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		353,805,782,185	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		50,052,265,973	56,230,604,325
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1,021,661,359,676)	41,747,637,452

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		1,067,646,837,316	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(31,151,597,443)	(30,440,385,461)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1,036,495,239,873	(30,440,385,461)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		243,603,348,355	30,806,268,728
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	33,560,737,882	38,737,957,773
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	277,164,086,237	69,544,226,501

Người lập biểu

Nguyễn Thị Lan

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 05 tháng 11 năm 2015

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Bảo hiểm phi nhân thọ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2015 Tổng Công ty có 1.388 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 1.057 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Hội đồng quản trị đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chế độ Kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Tổng Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính giữa niên độ của Trụ sở chính và 35 đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	5 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Toàn Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí phát triển đại lý

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ trong 2 năm, công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ trong 1 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ và chi phí hoa hồng chưa được phân bổ

Tổng Công ty trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với bảo hiểm hàng hoá, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

Chi phí hoa hồng chưa phân bổ

Chi phí hoa hồng bảo hiểm được xác định theo tỷ lệ quy định trên doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm và được giữ lại trên tài khoản chi phí hoa hồng chưa được phân bổ tương ứng theo tỷ lệ dự phòng phí chưa được hưởng.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu bồi thường chưa giải quyết được Tổng Công ty trích lập theo phương pháp từng hồ sơ trên cơ sở ước tính tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường được trích lập theo công thức sau đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm:

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường cho năm tài chính hiện tại	Tổng số tiền bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường của 3 năm tài chính trước liên tiếp	Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính hiện tại	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh của năm tài chính hiện tại	Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân của năm tài chính hiện tại
=	-----	x	X	x
	Tổng số tiền bồi thường phát sinh của 3 năm tài chính trước liên tiếp		Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước	Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân của năm tài chính trước

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong năm tài chính. Mức trích lập trong năm là 1% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh “các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 về việc quy định Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm và số dư tối đa bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 27 tháng 3 năm 2007.

Các quỹ khác

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2014 : 21.405 VND/USD

30/09/2015 : 22.510 VND/USD

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Cụ thể như sau:

- (1) Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm hoặc có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.
- (2) Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm có thoả thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thoả thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thoả thuận.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối của niên độ kế toán được ghi nhận ở chỉ tiêu “Người mua trả tiền trước” trên Bảng cân đối kế toán.

Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tổng Công ty chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối kỳ được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Hoa hồng

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của BTC.

Hoạt động nhận tái bảo hiểm

Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bằng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập các báo cáo tài chính, chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bằng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thỏa thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thỏa thuận tái bảo hiểm và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoạt động nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thỏa thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thỏa thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Hoạt động đầu tư

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

Chi phí hoạt động đầu tư

Chi phí hoạt động đầu tư bao gồm các chi phí tập hợp trực tiếp phát sinh liên quan đến hoạt động đầu tư và chi phí dùng chung phân bổ.

Chi phí tập hợp trực tiếp bao gồm: chi phí lương bộ phận đầu tư, chi phí quản lý danh mục đầu tư, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư, lỗ kinh doanh chứng khoán, chi phí giao dịch chứng khoán, chi phí liên quan đến hoạt động bất động sản.

Chi phí dùng chung phân bổ cho bộ phận đầu tư theo tỷ lệ doanh thu hoạt động tài chính trên tổng doanh thu thực hiện trong kỳ.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tổng Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Tổng Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tổng Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tổng Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tổng Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	6,970,650,238	7,930,888,504
Tiền gửi ngân hàng	63,364,164,499	22,762,853,399
Tiền đang chuyển	10,829,271,500	2,866,995,979
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	196,000,000,000	-
Cộng	277,164,086,237	33,560,737,882

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn		85,057,856,620		88,568,604,523
APC	100,680	1,751,369,488	-	-
BIC	-	-	258,910	3,436,252,788
DXG	-	-	60,940	916,152,111
DIG	-	-	647,900	8,948,639,320
DPTW2	165,949	1,908,413,500	-	-
HCM	33,710	1,271,094,358	-	-
HUT	569,900	5,648,117,467	-	-
LAF	-	-	138,680	1,682,842,968
LHG	-	-	26,170	316,093,946
MAC	309,100	3,821,435,719	-	-
MBB	13,500	211,430,700	-	-
PGI	1,633,550	22,529,836,021	-	-
PHH	1,941,100	11,406,928,320	-	-
PSP	-	-	119,200	1,209,373,920
REE	-	-	775,020	22,046,545,252
TLG	-	-	6	164,533
SHI	93,150	1,080,554,226	-	-
VIC	70,000	3,041,555,500	-	-
VFA	482,000	3,089,948,500	482,000	3,089,948,500
VNR	1,950,000	14,261,500,905	1,950,000	14,261,500,905
SDF	1,162,100	4,822,046,260	-	-
TCO	962,100	10,213,625,656	690,000	8,930,182,716
TDH	-	-	39,490	764,689,359
VPH	-	-	63,950	605,682,269
VTV	-	-	179,500	3,010,535,936
TCB	-	-	4,300,000	19,350,000,000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Đầu tư ngắn hạn khác	1,369,961,833,333	592,801,833,333
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống	1,345,420,000,000	530,850,000,000
- Ủy thác đầu tư ngắn hạn	24,541,833,333	61,951,833,333
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn(*)	(749,579,933)	(719,204,918)
Giá trị thuần của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1,454,270,110,020	680.651.232.938

(*) Là dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn.

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	286,159,812,011	192,374,342,212
Phải thu về tái bảo hiểm	37,118,781,644	18,981,247,167
Phải thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	17,789,123,240	48,824,558,658
Phải thu khách hàng khác	81,249,021	1,488,250
Cộng	341,148,965,916	260,181,636,287

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	63,737,449,300	45,442,953,793
Trả trước khác về hoạt động bảo hiểm gốc	3,614,032,036	1,413,292,059
Trả trước cho nhà cung cấp khác	8,408,143,126	4,117,168,653
Cộng	75,759,624,462	50,973,414,505

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi dự thu hoạt động tài chính	105,255,054,410	73,997,965,414
Phải thu lại tiền bồi thường đã chuyển cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khải Thành (do toà án đã có quyết định PTI không phải bồi thường)	5,614,181,754	5,614,181,754
Góp vốn công ty Lanexang tại Lào (chưa hoàn thành thủ tục tăng vốn)	-	8,452,200,000
Phải thu Công ty CP Du lịch Bưu điện theo QĐ 05/2015/QĐST-DS	2,100,000,000	-
Các khoản phải thu khác	42,135,550,902	39,581,091,904
Cộng	155,104,787,066	127,651,439,072

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	70,899,360,331	48,669,815,198
Trích lập dự phòng bổ sung	6,995,343,649	22,229,545,133
Hoàn nhập dự phòng	(2,676,593,618)	-
Số cuối năm	75,218,110,362	70,899,360,331

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	2,958,853,581	2,385,821,103
Công cụ, dụng cụ	237,451,831	228,325,485
Cộng	3,196,305,412	2,614,146,588

8. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	108,071,542,120	-
Số phát sinh trong năm	37,737,973,782	108,071,542,120
Số dư cuối năm	145,809,515,902	108,071,542,120

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT nộp thừa	801,988	54,010,925
Thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp thừa	2,212,863	-
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	236,598,150	238,585,100
Thuế khác	109,675,512	102,175,512
Cộng	349.288.513	394.771.537

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	7,838,273,530	33,850,000	59,206,668,086	15,476,487,015	82,555,278,631
Mua sắm mới	-	-	11,628,840,090	812,547,440	12,441,387,530
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Số cuối năm	7,838,273,530	33,850,000	70,835,508,176	16,289,034,455	94,996,666,161
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1,597,366,720	30,483,807	33,703,616,299	10,607,957,401	45,939,424,227
Khấu hao trong kỳ	156,257,595	3,366,193	3,300,365,249	1,302,042,992	4,762,032,029
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	1,753,624,315	33,850,000	37,003,981,548	11,910,000,393	50,701,456,256
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6,240,906,810	3,366,193	25,503,051,787	4,868,529,614	36,615,854,404
Số cuối kỳ	6,084,649,215	-	33,831,526,628	4,379,034,062	44,295,209,905

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	44,795,404,000	4,545,173,011	49,340,577,011
Mua trong kỳ	2,100,000,000	-	2,100,000,000
Số cuối kỳ	46,895,404,000	4,545,173,011	51,440,577,011
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm		3,172,106,603	3,172,106,603
Khấu hao trong kỳ		466,594,152	466,594,152
Số cuối kỳ	-	3,638,700,755	3,638,700,755
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	44,795,404,000	1,373,066,408	46,168,470,408
Số cuối kỳ	46,895,404,000	906,472,256	47,801,876,256

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ		8,131,741,818	(8,131,741,818)	-
XDCB dở dang	119,974,936,504	9,033,403,100	(84,927,028,526)	44,081,311,078
- Sàn Handico 6	37,378,550,431	363,345,455	(951,536,471)	36,790,359,415
- Sàn Thương mại Thủy lợi 4	82,596,386,073	1,379,105,982	(83,975,492,055)	-
- Sàn Fhome		7,290,951,663		7,290,951,663
Chi phí khác	340,909,091	802,274,800	(870,880,091)	272,303,800
Cộng	120,315,845,595	17,967,419,718	(93,929,650,435)	44,353,614,878

13. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6,994,763,527	-	6,994,763,527
Chuyển từ XDCB	-	83,975,492,055	83,975,492,055
Số cuối kỳ	6,994,763,527	83,975,492,055	90,970,255,582
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	-	-
Khấu hao trong kỳ		216,710,947	216,710,947
Số cuối kỳ	-	216,710,947	216,710,947
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6,994,763,527	-	6,994,763,527
Số cuối kỳ	6,994,763,527	83,758,781,108	90,753,544,635

14. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam ⁽¹⁾	93,63%	11.700.000.000	93,63%	11.700.000.000
Công ty Cổ phần IBS Việt Nam ⁽²⁾	98,33%	11.800.000.000	98,33%	11.800.000.000
Cộng		23.500.000.000		23.500.000.000

⁽¹⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500600975 được thay đổi lần thứ nhất ngày 28 tháng 4 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam 9.180.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày đầu năm và kết thúc kỳ kế toán, vốn thực góp của Tổng Công ty là 11.700.000.000 VND, tương đương với 93,63%.

⁽²⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102720783 được thay đổi lần thứ 6 ngày 29 tháng 7 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần IBS Việt Nam 9.500.000.000 VND, tương đương 95% vốn điều lệ. Tại ngày đầu năm và kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đã đầu tư 9.800.000.000 VND, tương đương 98,33% vốn điều lệ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện ⁽¹⁾	49%	88,200,000,000	49%	88.200.000.000
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang ⁽²⁾	50%	20,152,200,000	40%	11.700.000.000
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử ⁽³⁾	21,3%	14,292,700,000	21,3%	14.292.700.000
Cộng		122.644.900.000		114.192.700.000

⁽¹⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103027478 ngày 21 tháng 10 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện 88.200.000.000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ. Tại ngày 30/6/2015, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

⁽²⁾ Theo Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 347/BKH-ĐTRNN-ĐC3 ngày 30 tháng 9 năm 2014 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang 850.000 USD, tương đương 42,5% vốn điều lệ. Tại ngày 30/6/2015, Số vốn Tổng Công ty đang góp vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang là 20.152.200.000 VND, chiếm 50% vốn điều lệ. Tuy nhiên tại ngày 30/6/2015 Công ty Bảo hiểm Lanexang chưa có giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh mới.

⁽³⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302826473 ngày 30 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp, Tổng Công ty đầu tư mua 638.090 cổ phần của Công ty Cổ phần Viễn Thông tin học điện tử tương đương 21,3% vốn điều lệ với giá mua là 14.292.700.000 VND. Tại ngày 30/6/2015, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		57,095,000,000		60,695,000,000
- Công ty Cổ phần Trúc Thôn		-	300,000	3,600,000,000
- Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi	1,000,000	15,000,000,000	1,000,000	15,000,000,000
- Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	294,000	2,940,000,000	294,000	2,940,000,000
- Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn Cầu	1,708,000	17,080,000,000	1,708,000	17,080,000,000
- Công ty Cổ phần Huawei Việt Nam	580,000	5,800,000,000	580,000	5,800,000,000
- Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Thế hệ mới	75,000	750,000,000	75,000	750,000,000
- Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam	1,250,000	14,900,000,000	1,250,000	14,900,000,000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	62,500	625,000,000	62,500	625,000,000
Đầu tư trái phiếu		150,000,000,000		-
- Trái phiếu Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị - Công ty		50,000,000,000		-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
TNHH				
- Trái phiếu chuyển đổi Công ty CP Tasco		100,000,000,000		-
Tiền gửi có kỳ hạn trên 01 năm		400,000,000,000		289,920,000,000
Uỷ thác quản lý danh mục đầu tư		20,000,000,000		10,000,000,000
- Công ty Cổ phần Đầu tư IPA		-		10,000,000,000
- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán VCB		20,000,000,000		-
Cho vay uỷ thác		56,443,485,160		56,564,000,000
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam		34,183,485,160		34,264,000,000
- Công ty Tài chính Bưu điện		-		-
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam		22,260,000,000		22,300,000,000
Đầu tư dài hạn khác		61,010,347,222		61,010,347,222
- Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện - Dự án kinh doanh Bất động sản		61,010,347,222		61,010,347,222
Cộng		744,548,832,382		478,189,347,222
17. Chi phí trả trước dài hạn				
		Số cuối kỳ		Số đầu năm
Công cụ dụng cụ		2,159,181,694		1,966,820,528
Chi phí thuê nhà		2,759,888,551		3,575,717,265
Chi phí phát triển đại lý		224,415,546		613,517,915
Các khoản chi phí khác		3,940,902,955		3,095,700,897
Cộng		9,084,388,746		9,251,756,605
18. Phải trả người bán				
		Số cuối kỳ		Số đầu năm
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc		99,302,975,790		82.814.321.342
Phải trả về hoàn phí bảo hiểm		18,085,389		18.085.389
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm		51,079,742,753		50.854.410.351
Phải trả nhà đồng bảo hiểm		5,622,872,243		7.609.982.244
Phải trả cho nhà cung cấp khác		1,971,869,083		1.230.023.678
Cộng		157,995,545,258		142.526.823.004
19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước				
		Số cuối kỳ		Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa		13,582,301,106		8,129,747,215
Thuế thu nhập doanh nghiệp		1,701,792,203		5,476,560,144
Thuế thu nhập cá nhân		3,208,159,758		1,948,354,209
Các loại thuế khác		219,030,446		182,969,756

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cộng	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	18,711,283,513		15,737,631,324	
Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước				
	Số còn phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	8,075,736,290	84,565,564,813	79,062,014,848	13,579,286,255
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5,476,560,144	15,375,761,137	19,150,529,078	1,701,792,203
Thuế thu nhập cá nhân	1,709,769,109	10,884,313,016	9,622,520,517	2,971,561,608
Các loại thuế khác	80,794,244	500,742,997	472,182,307	109,354,934
Tổng cộng	15,342,859,787	111,326,381,963	108,307,246,750	18,361,995,000

Trong đó:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Thuế còn phải nộp cuối kỳ	18,711,283,513	15,737,631,324
- Thuế và các khoản phải thu nhà nước cuối kỳ	(349,288,513)	(394,771,537)
Bù trừ	18,361,995,000	15,342,859,787

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế TNDN cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	73,915,097,300	64,346,225,812
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(4,559,589,861)	(4,908,592,000)
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	<i>(4,559,589,861)</i>	<i>(4,908,592,000)</i>
Thu nhập tính thuế	69,355,507,439	59,437,633,812
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	15,258,211,637	13,076,279,439
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	117,549,499	
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	15,375,761,136	13,076,279,439

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	837,774,203	382,505,277
Kinh phí công đoàn	1,434,399,626	820,324,976
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	35,138,226,150	7,854,543,693
Tạm ứng thầu chi cho VNDirect	-	8,609,998,590
Thuế nhà thầu tạm giữ	2,136,170,165	1,906,933,584
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm	2,353,140,000	5,165,522,002
Thu phí của VNPost chưa đối chiếu	15,661,910,923	10,607,696,147
Các khoản khác	27,292,116,824	22,037,431,649
Cộng	84,853,737,891	57,384,955,918

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Dự phòng nghiệp vụ

Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng	9 tháng đầu năm nay			9 tháng đầu năm trước		
	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần
	(1)	(2)	(3) = (1) – (2)	(4)	(5)	(6) = (4) – (5)
1. Dự phòng bồi thường						
Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	530,661,503,390	188,953,293,910	341,708,209,480	471,982,491,951	236,503,729,737	235,478,762,214
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	508,496,064,259	188,953,293,910	319,542,770,349	451,817,052,820	236,503,729,737	215,313,323,083
	22,165,439,131	-	22,165,439,131	20,165,439,131	-	20,165,439,131
2. Dự phòng phí chưa được hưởng						
Cộng	1,192,395,715,932	289,085,415,099	903,310,300,833	885,293,494,537	156,412,673,364	728,880,821,173
	1,723,057,219,322	478,038,709,009	1,245,018,510,313	1,357,275,986,488	392,916,403,101	964,359,583,387
Trong đó chi tiết phát sinh như sau:						
Dự phòng bồi thường						
Số dư đầu năm	471,982,491,951	236,503,729,737	235,478,762,214	317,364,237,763	163,216,150,725	154,148,087,038
Số trích lập trong kỳ	58,679,011,439	(47,550,435,827)	106,229,447,266	154,618,254,188	73,287,579,012	81,330,675,176
Số hoàn nhập trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	530,661,503,390	188,953,293,910	341,708,209,480	471,982,491,951	236,503,729,737	235,478,762,214
Dự phòng phí chưa được hưởng						
Số dư đầu năm	885,293,494,537	156,412,673,364	728,880,821,173	760,018,973,868	125,845,725,944	634,173,247,924
Số trích lập trong kỳ	307,102,221,395	132,672,741,735	174,429,479,660	125,274,520,669	30,566,947,420	94,707,573,249
Số hoàn nhập trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	1,192,395,715,932	289,085,415,099	903,310,300,833	885,293,494,537	156,412,673,364	728,880,821,173

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Dự phòng giao động lớn**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	năm trước
Số dư đầu năm	51,435,462,736	36,507,948,736
Số trích lập thêm trong kỳ	13,790,931,913	14,927,514,000
Số dư cuối kỳ	65,226,394,649	51,435,462,736

Tài sản Tái bảo hiểm

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm</i>		
Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	188,953,293,910	236.503.729.737
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	-	-
<i>Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm</i>	289,085,415,099	156.412.673.364
Cộng	478.038.709.009	392.916.403.101

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

Năm trước

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	503,957,090,000	60,296,215,488	17,475,024,675	22,476,110,676	54,256,439,405	658,460,880,244
Lợi nhuận kỳ trước	-	-	-	-	65,659,327,864	65,659,327,864
Trích lập các quỹ kỳ trước	-	-	-	5,995,788,363	(6,538,352,757)	(542,564,394)
Chia cổ tức trong kỳ trước	-	-	-	-	(50,395,709,000)	(50,395,709,000)
Thù lao và thưởng HĐQT, BKS	-	-	-	-	(542,564,394)	(542,564,394)
Số dư cuối kỳ trước	503,957,090,000	60,296,215,488	17,475,024,675	28,471,899,039	62,439,141,118	672,639,370,320

Kỳ này

Số dư đầu năm nay	503,957,090,000	60,296,215,488	17,475,024,675	28,471,899,039	62,439,141,118	672,639,370,320
Cổ đông góp vốn	300,000,000,000	767,646,837,316	-	-	-	1,067,646,837,316
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	58,539,336,164	58,539,336,164
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	656,593,279	-	(1,313,186,558)	(656,593,279)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	(58,435,279,900)	(58,435,279,900)
Thù lao và thưởng HĐQT, BKS	-	-	-	-	(1,313,186,558)	(1,313,186,558)
Giảm khác	-	-	-	-	(72,481,745)	(72,481,745)
Số dư cuối năm nay	803,957,090,000	827,943,052,804	18,131,617,954	28,471,899,039	59,844,342,521	1,738,348,002,318

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<i>Cổ tức</i>	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức chưa trả đầu năm	7.854.543.693	7.131.927.450
Trả cổ tức năm trước	58,435,279,900	50.938.273.394
Cổ tức đã trả	(31,151,597,443)	(49,673,092,757)
Cộng	35.138.226.150	7,854,543,693

<i>Cổ phiếu</i>	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	80.400.000	50.400.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	80.395.709	50.395.709
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	80.395.709	50.395.709

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bảo hiểm gốc	1,766,326,110,745	1,180,075,352,236
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(22,497,301,706)	(18,074,466,480)
Phí nhận tái bảo hiểm	103,096,313,256	59,897,134,193
Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm	(2,513,114,846)	(3,390,694,348)
Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(307,106,561,395)	(66,624,015,094)
Doanh thu thuần	1,537,305,446,054	1,151,883,310,507

2. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	76,424,501,231	44,237,901,734
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	228,389,691	160,688,491
Lãi tiền cho vay ủy thác	96,874,186	1,624,764,927
Lãi kinh doanh chứng khoán	19,590,201,254	28,109,770,446
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4,559,589,861	4,908,592,000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1,783,454,904	960,338,391
Các khoản khác	52,015,688	343,915
Cộng	102,735,026,815	80,002,399,904

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	3,086,093,132	612,512,713
Lỗ kinh doanh chứng khoán	7,135,504,443	12,825,710,055
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	13,531,904,127	3,219,865,689
Chi phí đầu tư bất động sản	316,537,545	-
Chi phí khác	1,382,250,663	19,412,964
Cộng	25,452,289,910	16,677,501,421

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	193,258,805,457	156,856,536,751
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8,974,954,257	10,811,650,548
Chi phí dụng cụ quản lý	5,521,722,554	4,453,927,563
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5,228,626,181	4,824,389,715
Thuế, phí và lệ phí	5,546,899,113	5,079,983,485
Chi phí dự phòng	4,318,750,031	10,791,195,311
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37,746,318,266	32,810,153,273
Chi phí khác bằng tiền	62,753,376,237	46,582,457,306
Cộng	323,349,452,096	272,210,293,952

5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu”, Tổng Công ty không trình bày chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng mà trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 05 tháng 11 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thị Lan

Cao Thu Hiền

Nguyễn Trường Giang